CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HS

FireAnt

Ngày 30/09/2025	25,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.3%	**99.3%**	**114.4%**

ROE — Q3/25: **0.6%** | +/- YoY: ▼ 3.9%

DT thuần — *Q3/25*: **714** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 17.0 / ▼ 2.3% | YoY: ▲ 7.00 / ▲ 1.1%

DT thuần — *9T 2025*: **2,141** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 143 / ▼ 6.2%

LN gộp — *Q3/25*: **348** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 71.0 / ▼ 16.9% | YoY: ▼ 71.0 / ▼ 16.9%

LN gộp — *9T 2025*: **1,192** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 102 / ▼ 7.8%

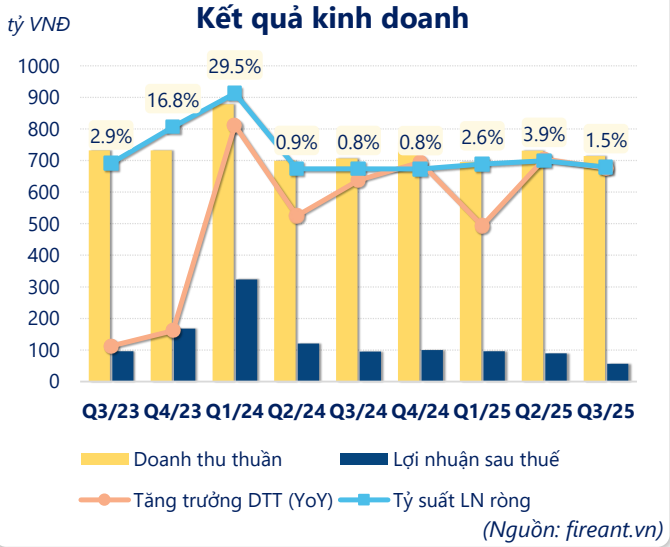
LN thuần — *Q3/25*: **93.4** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 28.6 / ▼ 23.4% | YoY: ▼ 40.6 / ▼ 30.3%

LN thuần — *9T 2025*: **344** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 269 / ▼ 43.8%

LN sau thuế — *Q3/25*: **56.1** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 33.4 / ▼ 37.3% | YoY: ▼ 39.4 / ▼ 41.2%

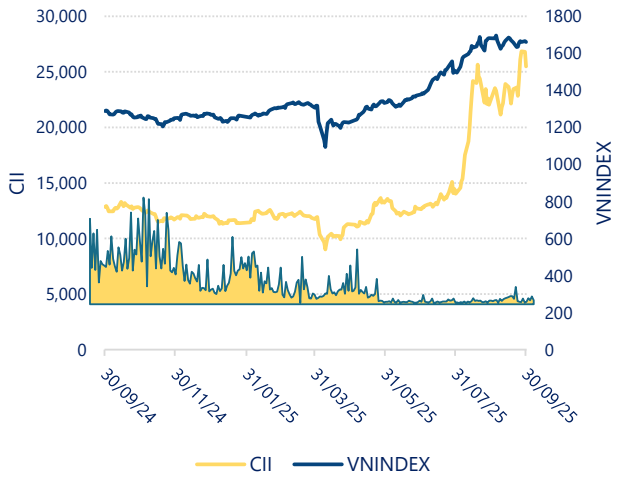
LN sau thuế — *9T 2025*: **241** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 298 / ▼ 55.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

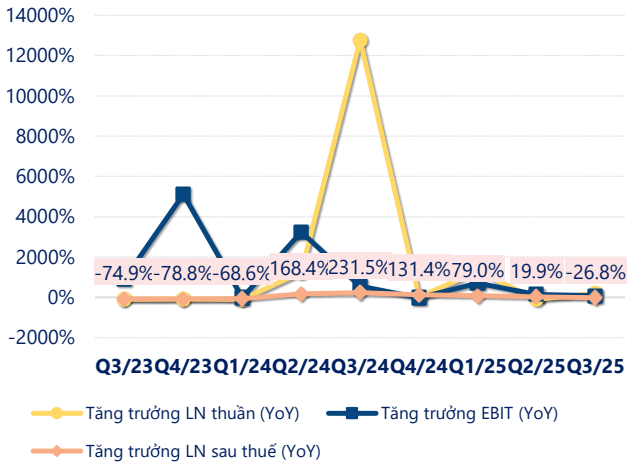


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HS

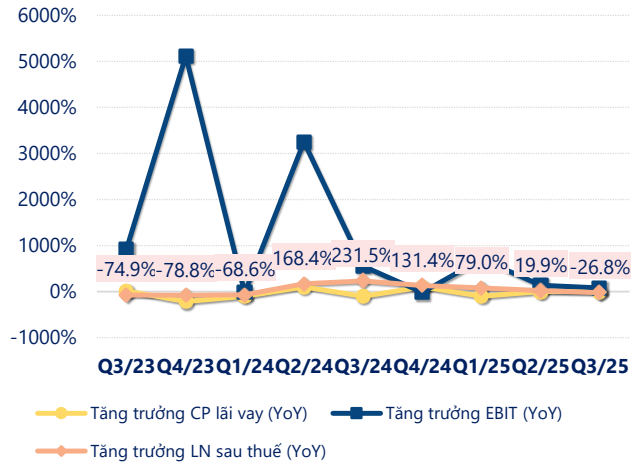
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



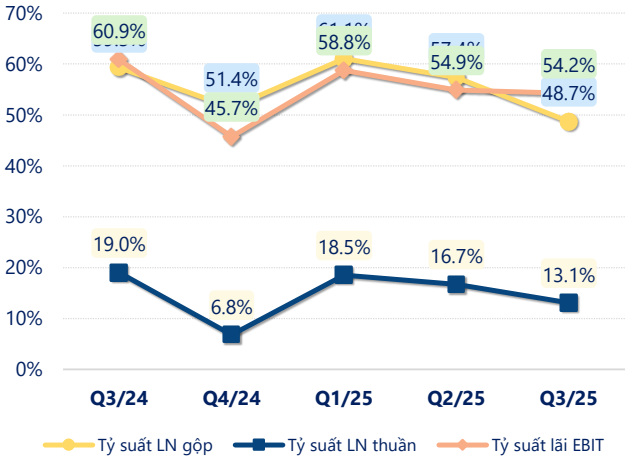
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



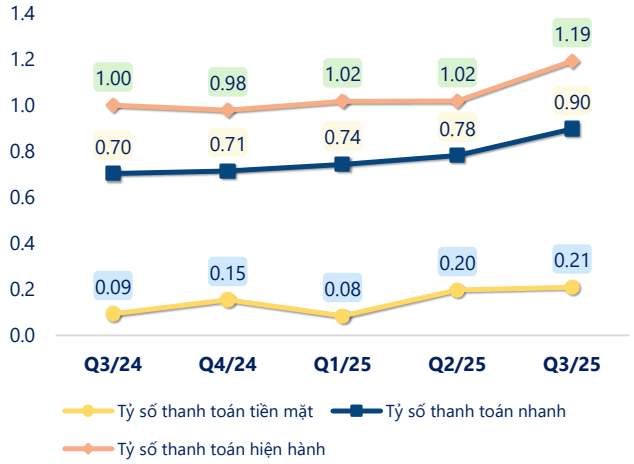
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



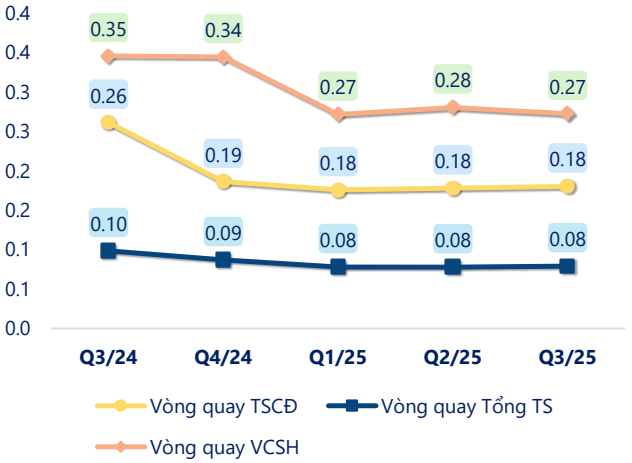
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



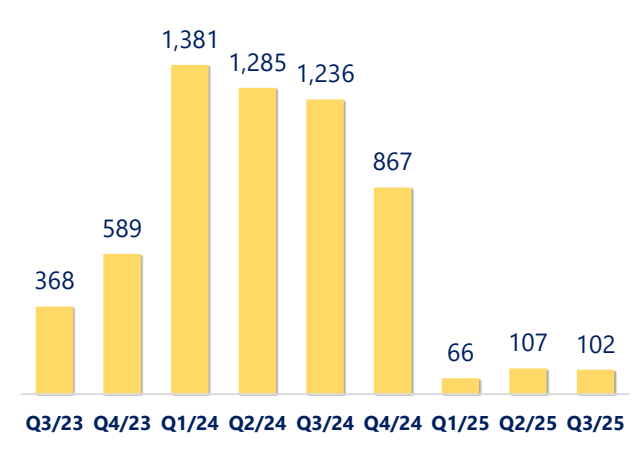
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

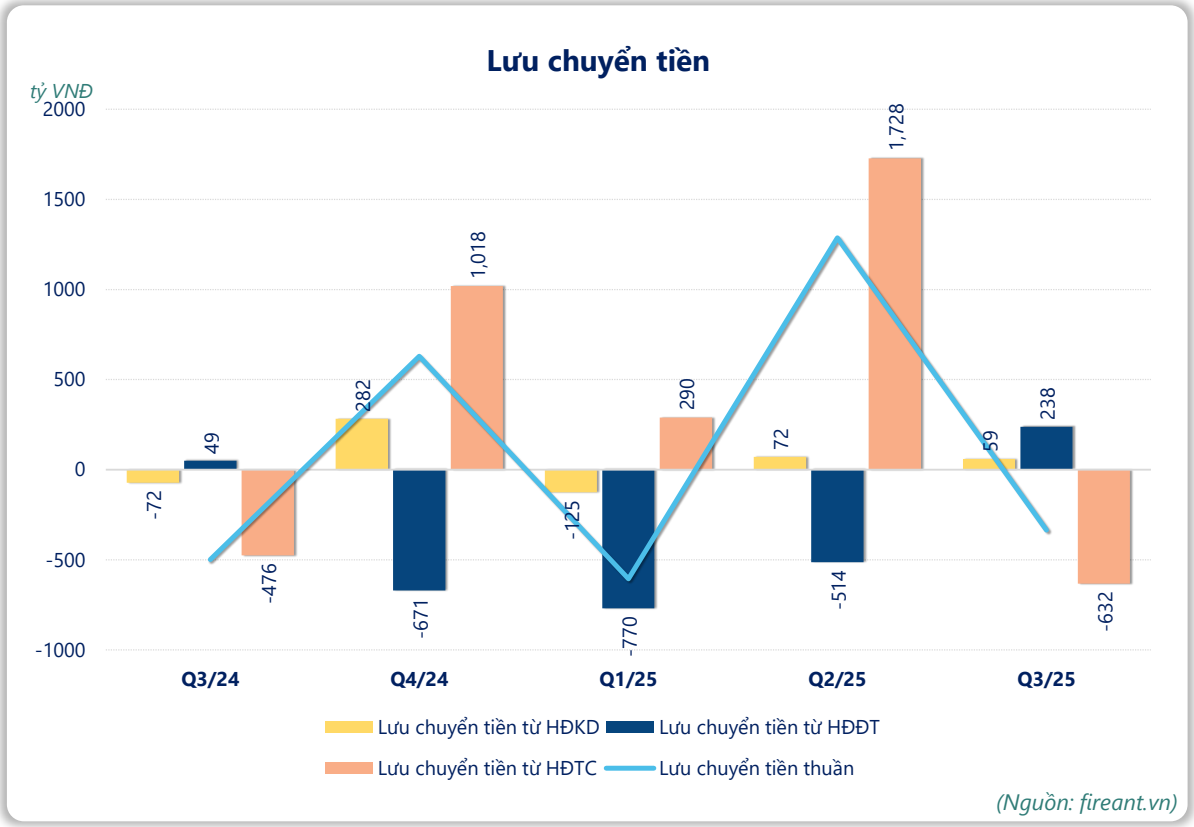


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (H

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**714**	**707**	**1.1%**	**2,141**	**2,284**	**-6.2%**
Giá vốn hàng bán	366	288	27.2%	949	990	-4.2%
Lợi nhuận gộp	348	419	-16.9%	1,192	1,294	-7.8%
Doanh thu HĐTC	181	179	1.3%	583	948	-38.5%
Chi phí TC	303	347	-12.7%	1,025	1,166	-12.0%
Chi phí lãi vay	324	314	3.1%	937	986	-5.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0.12**	**-100%**
Chi phí bán hàng	23.2	19.5	19.1%	65.4	61.1	7.0%
Chi phí QLDN	**110**	**97.0**	**12.9%**	**340**	**402**	**-15.5%**
LN thuần từ HĐKD	93.4	134	-30.3%	344	613	-43.8%
Lợi nhuận khác	**-29.8**	**-18.5**	**-61.2%**	**-84.0**	**-26.6**	**-215%**
LN trước thuế	63.6	116	-45.2%	260	586	-55.6%
Lợi nhuận sau thuế	**56.1**	**95.5**	**-41.2%**	**241**	**539**	**-55.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.1**	**5.95**	**85.9%**	**57.9**	**271**	**-78.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)